

V/v: “Ly hôn”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG

Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc B1 trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, ông thống nhất lời trình bày của bà B. Về mâu thuẫn thì ông không rõ vì lý do gì mà bà B bỏ nhà đi mấy năm nay, không quan tâm, chăm sóc chồng. Nay bà B yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung như lời trình bày của bà B, hiện nay các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND Khu vực 10 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà B được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B1. Về con chung: các con đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là tranh chấp Ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và bị đơn ông Nguyễn Ngọc B1. Bị đơn đang cư trú tại phường H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Ngọc B1 có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông B1 có con riêng. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông B1. Bị đơn ông B1 cho rằng mâu thuẫn không có nhưng bà B đã bỏ nhà đi vài năm nay. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù ông B1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng thực tế vợ chồng đã không còn sống chung 02 năm nay, bà B xác định không còn tình cảm với ông B1 chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Ngọc B1 của bà Nguyễn Thị B là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Diễm S, sinh ngày 12/4/1995 và Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 18/10/1990. Các con đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56 Luật HN&GD; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với ông Nguyễn Ngọc B1 về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc B1.

2. Về con chung: có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Diễm S, sinh ngày 12/4/1995 và Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 18/10/1990. Các con đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0006968 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- P, THADS KV 10 - Đà Nẵng;
- UBND p. Hội An Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**